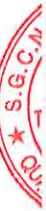




Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014



Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Kinh doanh số	072758	ngày 13 tháng 9 năm 1999
	4103005360	ngày 4 tháng 10 năm 2006
	0301822194	ngày 3 tháng 2 năm 2010
	0301822194	ngày 31 tháng 3 năm 2010
	0301822194	ngày 31 tháng 7 năm 2010
	0301822194	ngày 28 tháng 8 năm 2010
	0301822194	ngày 2 tháng 12 năm 2010
	0301822194	ngày 17 tháng 1 năm 2011
	0301822194	ngày 3 tháng 1 năm 2012
	0301822194	ngày 3 tháng 10 năm 2013

Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh đầu tiên và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Võ Anh Tuấn	Chủ tịch
Đỗ Văn Bá	Phó Chủ tịch (đến ngày 9 tháng 3 năm 2015)
Võ Nguyễn Như Nguyễn	Thành viên (từ ngày 9 tháng 3 năm 2015)
Trương Thành Nhân	Thành viên
Vũ Ngọc Nam	Thành viên
Trần Thu Oanh	Thành viên

Ban Giám đốc

Trương Thành Nhân	Tổng Giám đốc
Trần Thu Oanh	Phó Tổng Giám đốc

Trụ sở đăng ký

89 Hoàng Quốc Việt
Phường Phú Thuận, Quận 7
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng

Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 54 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng (“Công ty”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính này.

Thay mặt Ban Giám đốc

Trương Thành Nhân
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2015



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street
District 1, Ho Chi Minh City
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone +84 (8) 3821 9266
Fax +84 (8) 3821 9267
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 18 tháng 3 năm 2015, được trình bày từ trang 5 đến trang 54.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của đơn vị liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Chi nhánh số: 4114000230

Báo cáo kiểm toán số: 14-01-319



Trương Vĩnh Phúc

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 1901-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Anh Hưng

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2206-2013-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.658.119.450.639	1.709.619.602.388
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	5.792.436.695	1.617.711.168
Tiền	111		5.792.436.695	1.617.711.168
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	11	624.025.800	31.207.638.631
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	121		1.866.718.000	32.487.239.671
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	129		(1.242.692.200)	(1.279.601.040)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		152.885.466.910	197.878.381.205
Phải thu khách hàng	131		45.165.880.956	32.121.259.268
Trả trước cho người bán	132		27.389.171.626	45.776.341.957
Các khoản phải thu khác	135	5	80.454.679.328	120.105.044.980
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(124.265.000)	(124.265.000)
Hàng tồn kho	140	6	1.493.843.657.739	1.474.407.352.120
Hàng tồn kho	141		1.518.974.368.353	1.499.538.062.734
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(25.130.710.614)	(25.130.710.614)
Tài sản ngắn hạn khác	150		4.973.863.495	4.508.519.264
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	7	4.973.863.495	4.508.519.264
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 240 + 250 + 260)	200		54.701.625.560	81.786.128.746
Tài sản cố định	220		19.230.862.252	38.951.755.820
Tài sản cố định hữu hình	221	8	18.731.463.961	21.061.966.614
Nguyên giá	222		29.946.415.351	29.391.280.997
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.214.951.390)	(8.329.314.383)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		30.499.300	30.499.300
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(30.499.300)	(30.499.300)
Xây dựng cơ bản dở dang	230	9	499.398.291	17.889.789.206
Bất động sản đầu tư	240	10	4.583.570.681	5.061.856.325
Nguyên giá	241		7.174.284.586	7.174.284.586
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(2.590.713.905)	(2.112.428.261)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	11	14.592.136.620	21.045.094.343
Đầu tư vào công ty liên kết	252		14.700.000.000	14.700.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258		-	13.365.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(107.863.380)	(7.019.905.657)
Tài sản dài hạn khác	260		16.295.056.007	16.727.422.258
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	927.627.282	3.421.367.949
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	15.341.828.725	13.280.454.309
Tài sản dài hạn khác	268		25.600.000	25.600.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.712.821.076.199	1.791.405.731.134

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.225.262.325.057	1.245.027.124.606
Nợ ngắn hạn	310		866.497.085.117	1.155.224.650.605
Vay và nợ ngắn hạn	311	14	294.329.356.357	602.989.520.937
Phải trả người bán	312		17.308.264.094	19.041.468.663
Người mua trả tiền trước	313		88.263.048.723	122.287.217.982
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	46.082.719.352	28.463.334.292
Phải trả người lao động	315		-	703.252.000
Chi phí phải trả	316	16	273.179.337.757	245.447.030.481
Các khoản phải trả khác	319	17	142.977.667.904	131.424.584.005
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		4.356.690.930	4.868.242.245
Vay và nợ dài hạn	330		358.765.239.940	89.802.474.001
Phải trả dài hạn khác	333		75.500.544	-
Vay và nợ dài hạn	334	18	357.880.601.896	89.000.000.001
Dự phòng dài hạn	337	19	809.137.500	802.474.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		487.558.751.142	484.614.750.982
Vốn chủ sở hữu	410	20	487.558.751.142	484.614.750.982
Vốn cổ phần	411	21	302.086.840.000	302.086.840.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		166.088.464.718	166.088.464.718
Quỹ đầu tư phát triển	417		1.254.315.017	1.254.315.017
Quỹ dự phòng tài chính	418		9.460.644.884	9.460.644.884
Lợi nhuận chưa phân phối	420		8.668.486.523	5.724.486.363
LỢI ÍCH CỦA BÊN ĐỐI TÁC TRONG HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH	439	22	-	61.763.855.546
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400 + 439)	440		1.712.821.076.199	1.791.405.731.134

Ngày 18 tháng 3 năm 2015

Người lập:

Lê Thị Kim Luyến
Kế toán

Người duyệt:

Lê Thị Hồng Phượng
Kế toán trưởng



Trương Thành Nhân
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu B 02 – DN

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
Tổng doanh thu	01	23	281.381.591.198	423.246.956.953
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	1.584.000.000	19.347.205.220
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	23	279.797.591.198	403.899.751.733
Giá vốn hàng bán	11	24	245.562.512.241	347.305.269.510
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		34.235.078.957	56.594.482.223
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	5.773.561.062	13.726.177.984
Chi phí tài chính	22	26	13.662.172.898	27.167.420.402
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		9.607.637.368	25.012.954.029
Chi phí bán hàng	24		5.845.690.396	5.364.422.037
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		20.108.000.317	20.848.631.976
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		392.776.408	16.940.185.792
Thu nhập khác	31	27	5.608.873.143	7.558.945.394
Chi phí khác	32		24.000.000	1.864.658.519
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		5.584.873.143	5.694.286.875
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.977.649.551	22.634.472.667
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	5.095.023.807	3.799.527.101
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	28	(2.061.374.416)	5.298.164.971
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.944.000.160	13.536.780.595

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng

**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
(tiếp theo)**

Mẫu B 02 – DN

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
Phân bổ cho:				
Bên đối tác của hợp đồng hợp tác kinh doanh	61	22	-	7.261.040.183
Chủ sở hữu của Công ty (62 = 60 - 61)	62		2.944.000.160	6.275.740.412
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	70	29	97	208

Ngày 18 tháng 3 năm 2015

Người lập:



Lê Thị Kim Luyến
Kế toán

Người duyệt:



Lê Thị Hồng Phượng
Kế toán trưởng



Trương Thành Nhân
Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		5.977.649.551	22.634.472.667
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		3.806.268.297	3.656.444.635
Các khoản dự phòng	03		121.089.843	25.608.171.114
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	43.697.274
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(218.181.818)	(324.454.209)
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(5.728.167.222)	(13.519.664.384)
Thu nhập cổ tức	05		(8.485.000)	(206.513.600)
Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư	05		137.415.994	711.739
Chi phí lãi vay	06		9.607.637.368	25.012.954.029
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		13.695.227.013	62.905.819.265
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09		7.456.692.985	2.887.944.238
Biến động hàng tồn kho	10		64.677.413.415	(6.297.878.381)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(29.518.262.458)	(150.915.158.243)
Biến động chi phí trả trước	12		2.493.740.667	4.729.261.398
			58.804.811.622	(86.690.011.723)
Tiền lãi vay đã trả	13		(5.166.716.597)	(28.530.558.655)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5.219.459.803)	(2.019.758.455)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(511.551.315)	(486.603.120)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động kinh doanh	20		47.907.083.907	(117.726.931.953)

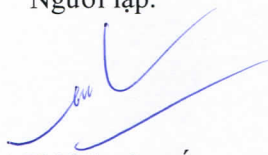
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

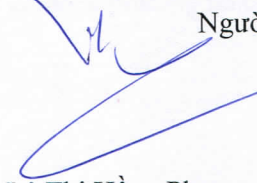
Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

	Mã số	Thuyết minh	2014 VND	2013 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(1.613.923.746)	(4.277.154.137)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		218.181.818	379.272.728
Tiền chi cho đầu tư ngắn hạn và dài hạn	25		-	(1.176.240.000)
Tiền thu từ đầu tư ngắn hạn và thanh lý đầu tư dài hạn	26		5.346.000.000	14.227.380.218
Tiền thu lãi và cổ tức	27		1.768.459.868	9.117.100.469
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động đầu tư	30		5.718.717.940	18.270.359.278
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền trả lại vốn góp cho đối tác trong HĐHTKD	32		(9.671.513.635)	-
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		65.607.780.490	214.440.492.274
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(105.387.343.175)	(116.902.844.123)
Lưu chuyển tiền thuần từ các hoạt động tài chính	40		(49.451.076.320)	97.537.648.151
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		4.174.725.527	(1.918.924.524)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		1.617.711.168	3.536.635.692
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	4	5.792.436.695	1.617.711.168

Ngày 18 tháng 3 năm 2015

Người lập:

 Lê Thị Kim Luyến
 Kế toán

Người duyệt:

 Lê Thị Hồng Phượng
 Kế toán trưởng



Trương Thành Nhân
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này